

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án khu vực Châu Thành – Bến Tre. Địa chỉ: Số 79 - ấp 3 - xã Phú Túc - tỉnh Vĩnh Long
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm + Tên gói thầu: Thi công xây dựng + Tên công trình: Đường vào Trung tâm xã An Hóa, huyện Châu Thành. + Địa điểm: xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long và được xác định trong Bản vẽ đính kèm
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ___ [ghi ngày]
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ___ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

	- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được bàn giao, nghiệm thu, đồng thời nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 15 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không áp dụng [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu....
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình \geq 12 tháng, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Đường vào Trung tâm xã An Hóa, huyện Châu Thành.

E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ <i>[ghi địa điểm và ngày]</i> .
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Trọng tài kinh tế nơi triển khai gói thầu, Bên nào thua kiện phải chịu án phí và các chi phí phát sinh khác.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ <i>[ghi ngày dự định khởi công]</i> . - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ <i>[ghi ngày hoàn thành dự kiến]</i> .
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày <i>[ghi số ngày]</i> từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 2.000.000 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)]</i> .
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ <i>[ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)]</i> .
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: “Cố định”
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và có nguồn vốn kế hoạch được giao, bên giao thầu tạm ứng cho bên nhà thầu theo qui định hiện hành. - Thời gian tạm ứng: sẽ được cụ thể khi hoàn thiện hợp đồng ___ ngày tháng năm <i>[dự kiến]</i> . Bảo lãnh tạm ứng, tạm ứng:

	<p>- Thời gian bảo lãnh tiền tạm ứng hợp đồng hết hiệu lực khi Chủ đầu tư đã thu hồi hết tiền tạm ứng.</p> <p>- Việc tạm ứng được thực hiện sau khi nhà thầu thực hiện đầy đủ các điều kiện:</p> <p>+ Nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng tương đương với số tiền giải ngân tạm ứng và theo mẫu đã được Chủ đầu tư chấp thuận;</p> <p>+ Nộp cho Chủ đầu tư bảng kế hoạch sử dụng tiền tạm ứng, văn bản cam kết sử dụng tiền tạm ứng theo quy định.</p> <p>- Giá trị tạm ứng: Tối đa 30% giá trị hợp đồng (sau khi trừ chi phí dự phòng) và thực hiện tạm ứng theo kế hoạch phân bổ vốn của dự án.</p> <p>Trường hợp đặc biệt, chủ đầu tư có thể xem xét, trình cấp có thẩm quyền cho phép tạm ứng thêm cho nhà thầu để đẩy nhanh tiến độ thi công, đặt hàng mua vật tư, nguyên vật liệu, huy động thiết bị, nhân lực, hoặc để giải ngân kế hoạch vốn,... nhưng tổng giá trị tạm ứng không vượt quá 50% giá trị hợp đồng (sau khi trừ chi phí dự phòng). Khoản tiền tạm ứng thêm này (nếu được cấp thẩm quyền phê duyệt) sẽ được chuyển vào tài khoản chuyên chi.</p> <p>Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi ngay trong đợt thanh toán đầu tiên (chậm nhất trong tháng năm 202...) và sẽ được thu hồi dần trong các đợt thanh toán tiếp theo với tỷ lệ thu hồi mỗi đợt tối thiểu bằng tỷ lệ đã tạm ứng và đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký. Trong trường hợp cần thiết tại bất kỳ thời điểm nào, Chủ đầu tư có quyền thu hồi toàn bộ giá trị tạm ứng hợp đồng của nhà thầu hoặc yêu cầu tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh tạm ứng của nhà thầu hoàn trả tiền tạm ứng cho chủ đầu tư theo nghĩa vụ bảo lãnh.</p>
<p>E-ĐKC 44.1</p>	<p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. Theo Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 về quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03/03/2023 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.</p> <p>- Đồng tiền sử dụng để thanh toán hợp đồng xây dựng là đồng tiền Việt Nam.</p> <p>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100% và theo kế hoạch phân bổ vốn của công trình. Tổng số lần thanh toán không quá 10 lần.</p> <p>Tiền bị giữ lại để bảo hành công trình: Chủ đầu tư sẽ giữ lại 5% giá trị giá trị tiền bảo hành. Trường hợp để đảm bảo an toàn, thuận lợi cho công trình, Chủ đầu tư sẽ giữ lại toàn bộ giá trị tiền bảo hành (5% theo giá trị hợp đồng) tại bất kỳ thời điểm nào. Trong quá trình triển khai thực hiện, khi Chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở, yêu cầu nhưng Nhà thầu chậm hoặc không giải quyết các tồn đọng, vướng mắc liên</p>

	quan đến công trình thì Chủ đầu tư sẽ giữ thêm tiền để giải quyết các tồn đọng, vướng mắc đó. Số tiền giữ thêm sẽ do Chủ đầu tư quyết định dựa trên điều kiện thực tế tại thời điểm thực hiện nhưng không quá 10% giá trị hợp đồng (bao gồm 5% bảo hành công trình). Sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành bàn giao đơn vị quản lý thì Chủ đầu tư sẽ chuyển trả cho Nhà thầu số tiền giữ thêm còn lại (nếu còn).
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Không được phép.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Các trường hợp được sửa đổi hợp đồng gắn với quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % <i>[nêu tỷ lệ thanh toán, thường không quá 50%]</i> giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Trường hợp B không hoàn thành công trình đúng thời hạn đã cam kết trong hợp đồng do nguyên nhân chủ quan thì bị phạt 2% giá trị phần hợp đồng kinh tế bị vi phạm trong thời gian chậm 10 ngày đầu tiên, phạt thêm 1% giá trị phần hợp đồng kinh tế bị vi phạm mỗi đợt (10 ngày) tiếp theo cho đến mức tổng số các lần phạt bằng 12% giá trị phần hợp đồng kinh tế bị vi phạm, Trường hợp bên B không đảm bảo chất lượng xây lắp, thi công không đúng yêu cầu kỹ thuật, ngoài phần phải chịu bù đắp mọi tổn thất (bồi thường thiệt hại) do việc sửa chữa lại, phải chịu phạt đến 12% giá trị khối lượng phần không đảm bảo chất lượng, Ngoài ra Nhà thầu còn bị phạt theo những thỏa thuận khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thương hợp đồng: "không áp dụng".
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ <i>[ghi thời gian bàn giao công trình]</i> .
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ <i>[ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công]</i> .

E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 711.000.000 VND.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.